

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ -ST

Ngày: 12 -12 -2022

V/v: “Ly hôn giữa

chị D và anh Ph.”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Ty; bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991; địa chỉ: Số X, đường N, xã L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lưu Trọng Ph, sinh năm 1983; địa chỉ: Số X, đường N, xã L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 07/7/2022, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Lưu Trọng Ph kết hôn vào ngày 26/5/2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Chị D trình bày, chị và anh Ph có 02 con chung là Lưu Quốc B, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2011 và Lưu Bảo Th, sinh ngày 16/02/2013, chị D yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Anh Ph cố tình trốn tránh nên Tòa án không lấy được lời khai của anh Ph.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện theo trình tự của phiên tòa sơ thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D và anh Ph ly hôn. Giao các cháu Lưu Quốc B, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2011 và Lưu B Th, sinh ngày 16/02/2013 cho chị D nuôi; anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con; chị D chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D có đơn xin ly hôn với anh Lưu Trọng Ph. Anh Ph có địa chỉ cư trú: Số X, đường N, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B.

Chị Nguyễn Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lưu Trọng Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị D và anh Lưu Trọng Ph kết hôn vào ngày 26/5/2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh Ph.

[3]. Về con chung: Nguyên vọng của chị D được nuôi 02 con chung là cháu Lưu Quốc B và Lưu B Th. Đây là yêu cầu chính đáng phù hợp với nguyện vọng của cháu B và cháu Th, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận. Giao con chung là Lưu Quốc B và Lưu B Th cho chị D trực tiếp nuôi, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị D khai không có nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Lưu Trọng Ph.

2/ Về con chung: Giao các cháu Lưu Quốc B, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2011 và Lưu B Th, sinh ngày 16/02/2013 cho chị D nuôi; anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con;

Quyền thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005187 ngày 12/7/2022 của Chi cục Th hành án dân sự thành phố B.

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. B;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP. B;
- UBND phường L, TP. B,
- Tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOA**

Trịnh Đình Tú

